

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Chăm sóc cây xanh trên địa bàn xã Tiểu Cần năm 2026;

- Địa điểm thực hiện: xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long;

- Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tiểu Cần;

- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp của đơn vị;

- Thời gian thực hiện: năm 2026;

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Chăm sóc cây xanh trên địa bàn xã Tiểu Cần năm 2026;

- Nội dung công việc gói thầu: Cung cấp dịch vụ Quản lý, chăm sóc cây xanh trên địa bàn xã Tiểu Cần năm 2026;

- Địa điểm thực hiện: xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng;

- Giá gói thầu được duyệt: 2.198.679.532 VND.

- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp của đơn vị;

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

### **2. Mục tiêu công việc:**

Thực hiện công tác Quản lý, chăm sóc cây xanh trên địa bàn xã Tiểu Cần năm 2026 tạo cảnh quan môi trường.

### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

#### **3.1. Yêu cầu chung**

##### **3.1.1. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn**

- TCVN 9257:2012 – Chăm sóc cây xanh đô thị.

- TCVN 4449:1987 – Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về duy trì cây xanh.

- Quy định về an toàn lao động, PCCC.

##### **3.1.2. Yêu cầu về vật tư, vật liệu**

Nhà thầu phải lập Bảng kê khai về chủng loại, chất lượng vật tư chính sử dụng cho gói thầu theo yêu cầu sau:

<b>STT</b>	<b>Tên, chủng loại vật tư</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
1	Cây cảnh	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
2	Cây chống phi 30	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
3	Cỏ nhung, cỏ giống, cỏ lá tre	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
4	Nẹp gỗ	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

5	Nước tưới	Nhà thầu phải chứng minh nguồn nước cung cấp cho gói thầu đảm bảo xuyên suốt, liên tục (nộp kèm Hợp đồng nguyên tắc cấp nước hoặc Biên bản thỏa thuận cấp nước với đơn vị có chức năng cấp nước có hiệu lực phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu đảm bảo đáp ứng tính kịp thời và thuận tiện trong công tác tưới, chăm sóc cây cảnh). Nếu sử dụng nguồn nước khác (nước chở từ nơi khác đến, nước ao, hồ, sông suối hoặc giếng khoan thì phải đính kèm tài liệu chứng minh đã được cơ quan chức năng cấp phép khai thác sử dụng cho mục đích tưới cây xanh, thảm cỏ, hoa lá màu và nguồn nước phải đạt yêu cầu Mức B theo quy định của QCVN 08:2023/BTNMT).
6	Phân vi sinh	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
7	Son	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
8	Thuốc trừ sâu	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

Nhằm đảm bảo tính khả thi và ổn định chất lượng dịch vụ: nhà thầu cần phải kê khai khu bãi tập kết vật tư, thiết bị phục vụ gói thầu với diện tích tối thiểu 500m<sup>2</sup> trên địa bàn thực hiện công việc của gói thầu này. Khu bãi tập kết vật tư, thiết bị có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê mượn. (Nhà thầu kê khai và đính kèm tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất. Trường hợp nhà thầu thuê mượn thì đính kèm hợp đồng thuê mượn và tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của Bên cho thuê)

### **3.1.3. Yêu cầu về an toàn lao động – vệ sinh môi trường**

- Có biện pháp rào chắn, biển báo khi thi công trên đường.
- Không gây ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt người dân.

### **3.1.4. Chế độ báo cáo**

- Báo cáo tuần/tháng về tiến độ, hiện trạng khu vực, sự cố và biện pháp xử lý.
- Nhật ký công việc hàng ngày (ghi ca làm việc, khối lượng thực hiện, sự cố phát sinh).

## **3.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể**

### **3.2.1. Quản lý, chăm sóc cây xanh và thảm cỏ đường phố**

#### **Công việc thực hiện**

- Cắt tỉa cành định kỳ, bảo đảm tán cây gọn, thông thoáng.
- Duy trì chiều cao thảm cỏ theo tiêu chuẩn (5–8 cm).
- Tưới nước định kỳ, bổ sung dinh dưỡng khi cần.

- Thu gom lá rụng, rác thải dưới tán cây.
- Kiểm tra, xử lý sâu bệnh bằng thuốc sinh học.
- Trồng dặm cây/cỏ tại vị trí thiếu hụt theo yêu cầu chủ đầu tư.
- Theo dõi tình trạng nghiêng, nứt thân, gãy cành nguy hiểm và báo cáo kịp thời.

#### **Yêu cầu chất lượng**

- Tán cây sau khi cắt phải đều, không gây mất mỹ quan.
- Không làm tróc vỏ, gây thương tổn mặt cắt.
- Không để cỏ quá chiều cao quy định quá 05 ngày.
- Mặt bằng phải sạch sẽ sau mỗi ca thi công.

### **3.2.2. Quản lý, chăm sóc cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên cơ quan**

#### **Công việc thực hiện**

- Cắt tỉa cây cảnh, cây bóng mát, cây bụi trang trí.
- Tưới nước hằng ngày hoặc theo quy trình kỹ thuật.
- Chăm sóc thảm cỏ, bồn hoa, hàng rào xanh.
- Bón phân định kỳ (NPK, phân hữu cơ hoai mục).
- Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh định kỳ.
- Trồng mới, trồng dặm hoa theo mùa.
- Định hình dáng cây cảnh theo thiết kế cảnh quan.

#### **Yêu cầu chất lượng**

- Giữ mỹ quan tổng thể khuôn viên; không để hoa héo, cỏ khô.
- Duy trì độ phủ hoa theo tỷ lệ  $\geq 90\%$ .
- Không làm ảnh hưởng hoạt động công sở.

### **3.2.3. Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ bờ kè và dải phân cách**

#### **Công việc thực hiện**

- Cắt cỏ, chặt tỉa cây bụi hai bên bờ kè.
- Cắt tỉa thảm cỏ và cây bụi tại dải phân cách.
- Trồng dặm cây, thay thế cây bị chết.
- Duy trì hệ thống tưới, thoát nước (nếu có).
- Dọn rác, đất đá, vật cản trên tuyến.
- Kiểm tra hệ thống chống xói lở, báo cáo hư hỏng.

#### **Yêu cầu chất lượng**

- Không để cây/ cỏ che khuất tầm nhìn giao thông.
- Đảm bảo mỹ quan khu vực sông, kênh, dải phân cách.
- Thảm cỏ đồng đều, không có khoảng trống vượt quá 10%.

### **3.3. Yêu cầu sản phẩm kết quả đầu ra**

- Tuyến đường, cơ quan, dải phân cách, khuôn viên, bờ kè được duy trì sạch đẹp, an toàn.

- Cây xanh được chăm sóc đúng kỹ thuật, tỷ lệ sống  $\geq 95\%$ .

- Báo cáo định kỳ, nhật ký thi công đầy đủ, có chữ ký xác nhận.

- Nhà thầu phải cam kết chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa đảm bảo xanh tươi, rục rờ tự nhiên vào các dịp lễ 30/4; 27/7; 02/9; 22/12 trong năm 2026.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện công việc gói thầu phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Nhà thầu không có bãi tập kết và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thì phải cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng và đính kèm tài liệu chứng minh bãi tập kết và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị đó được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định và còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu. Đảm bảo việc phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu phải được xử lý triệt để theo quy định và không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.

### **3.4. Thống kê khối lượng**

(Đính kèm bảng thống kê khối lượng theo Chương V)

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

*Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.*

## BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

Hạng mục: Các tuyến đường

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Phân loại											Ghi chú
			Cây bóng mát mới trồng	Cây bóng mát loại 1	Cây bóng mát loại 2	Cây bóng mát loại 3	Bồn hoa	Cây hàng rào	Thảm cỏ	Cây tạo hình	Cây tạo hình trở hoa	Cây trồng chậu	Cây dây leo	
1	<b>ĐƯỜNG TRÁNH QL 60 ĐOẠN ĐI QUA TIỂU CẦN</b>		50	0	216	0	1899,62	137,55	409,3	5	0	0	0	
	<b>Vòng xoay coopmart</b>													
	Cây phúc lộc thọ	m2					61,18							
	Cây bông trang	m2					78,77							
	Cây chuối ngọc	m2						19,00						
	<b>Đoạn dây phân cách</b>													
	Cây Dầu	cây			216,00									
	Cây Bông Giấy	m2					1585,04							
	Cây Chà Là	cây	50											
	<b>Vòng xoay dốc cầu</b>													
	Cỏ lá gừng	m2							100,40					
	Thảm hồng lộc	m2					22,10							
	Cây sanh lục bình	cây								5				
	<b>Vòng xoay cây hẹ</b>													
	Cỏ nhung	m2							308,9					
	Ắc ó	m2						94,4						
	Lá trắng	m2					109,3							
	<b>Vòng xoay đường huyện 13</b>													
	Cây ắc ó	m2						24,15						







<b>13</b>	<b>Đường tỉnh 912B (huyện 13 cũ)</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>129,66</b>	<b>71,37</b>	<b>246,8</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cây ắc ó	m2						71,37					
	Cây huỳnh anh	m2					129,66						
	Cây Hồng lộc	cây								25			
	Cây muông hoa vàng	cây									15		
	Cỏ lá gừng	m2							246,8				
<b>14</b>	<b>Bồn hoa trước bệnh viện</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>330,4</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cây Hồng lộc	cây								39			
	Cỏ lá gừng	m2							330,4				
<b>15</b>	<b>Công viên khóm 2</b>		<b>0</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30,7</b>	<b>146,3</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cây lim xẹt	cây		5									
	Cây Hồng lộc	cây								22			
	Cỏ nhung	m2							146,3				
	Chuối Ngọc	m2						30,7					
<b>16</b>	<b>Bờ kè sông Tiểu Cần</b>		<b>33</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11,83</b>	<b>27,58</b>	<b>29</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cây bằng lăng	cây	33										
	Cây hồng lộc	cây								29			
	Cây muông hoa vàng	cây									6		
	Cỏ nhung	m2							27,58				
	Cây ắc ó	m2						11,83					
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>346</b>	<b>1637</b>	<b>278</b>	<b>99</b>	<b>2302,07</b>	<b>456,65</b>	<b>4677,14</b>	<b>275</b>	<b>730</b>	<b>180</b>	<b>34</b>

Hạng mục: Khuôn viên Ủy ban

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Phân loại								Ghi chú
			Cây bóng mát loại 1	Cây bóng mát loại 2	Bồn hoa	Cây hàng rào	Thảm cỏ	Cây tạo hình	Cây tạo hình trở hoa	Cây trồng chậu	
1	<b>KHUÔN VIÊN UBND XÃ TIÊU CÀN</b>		9	12	0	58,54	115,776	41	22	82	
	Cây Giáng Hương	cây	9								
	Cây Lộc Vừng	cây		7							
	Cây Đa	cây		2							
	Cây Dương	cây		1							
	Cây Lá Mâu	m2			0,00						
	Cây Chuối Ngọc	m2				21,60					
	Cây Trang Đỏ	m2				36,94					
	Cây Bông Giấy	Chậu								27,00	
	Chậu Sanh Col	Chậu								2,00	
	Chậu Sứ	Chậu								22,00	
	Chậu Mai	Chậu								4,00	
	Chậu Nguyệt Quế	Chậu								6,00	
	Chậu Bông Trang	Chậu								1,00	
	Chậu Mai Chiếu Thủy	Chậu								2,00	
	Chậu Cau Sâm	Chậu								5,00	
	Chậu Sanh Col	Chậu								13,00	
	Cỏ Hoàng lặc	m2					115,78				
	Cây Sứ	Cây							8,00		
	Cây Mai Tứ Quý	Cây						2,00			
	Cau Trắng	Cây						9,00			
	Cây Sung	Cây		2							

